

**GIỚI THIỆU NỘI DUNG CỦA
LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT
CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP**

Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp số 119/2025/QH15 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Luật số 119/2025/QH15 được ban hành có những nội dung cơ bản như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Ngày 26/5/2025, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 158-KL/TW về xây dựng công nghiệp an ninh trong kỷ nguyên phát triển, vươn mình của dân tộc, trong đó, chỉ đạo tập trung hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường phát triển công nghiệp an ninh; ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp, đặc thù phục vụ phát triển mạnh mẽ công nghiệp an ninh. Đặc biệt, Bộ Chính trị chỉ đạo việc hình thành Tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia, định hướng cụ thể các nhóm, chuyên ngành sản phẩm, dịch vụ trọng tâm của Tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045. Đồng thời, để tạo nguồn lực phục vụ phát triển công nghiệp an ninh, Bộ Chính trị chỉ đạo cụ thể việc thiết lập Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh.

Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025, trong đó, đã thể chế hóa các chủ trương lớn của Đảng về phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh, quy phạm hóa các chính sách có tính đột phá để tạo động lực thúc đẩy công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh mang dấu ấn riêng, tạo vị thế chiến lược mới cho Việt Nam với phương châm “tự lực, tự cường” trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc và bảo đảm an ninh quốc gia và có tính “lường chừng”.

Tuy nhiên, ngay sau khi Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên

công nghiệp được thông qua, nhiều chủ trương, chính sách lớn của Đảng có liên quan đến công nghiệp an ninh đã được ban hành mới, đặc biệt là các Nghị quyết của Bộ Chính trị: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân...

Đặc biệt, như đã phân tích ở trên, Kết luận số 158-KL/TW của Bộ Chính trị về xây dựng công nghiệp an ninh trong kỷ nguyên phát triển, vươn mình của dân tộc đề ra nhiều chủ trương, định hướng mới chưa được thể chế hóa trong Luật và cần được tiếp tục nghiên cứu, đưa vào nội dung của Luật để hoàn thiện cơ sở pháp lý phục vụ xây dựng và phát triển công nghiệp an ninh.

Kết luận số 158-KL/TW của Bộ Chính trị mở ra hướng đi rất mới, mang tính đột phá cho phát triển công nghiệp an ninh. Theo đó, công nghiệp an ninh không chỉ bó hẹp phục vụ cho lực lượng Công an nhân dân mà được mở rộng phục vụ toàn hệ thống chính trị và xã hội, hướng đến xuất khẩu, đóng góp tích cực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số quốc gia, tạo thế đan cài về lợi ích, củng cố thế trận, vành đai an ninh từ xa, nâng cao uy tín, vị thế đất nước; hoạt động sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh không chỉ bó hẹp trong các công ty, doanh nghiệp trong ngành Công an mà được mở rộng, thu hút sự tham gia của các công ty, trung tâm nghiên cứu trong nhà nước và tư nhân, hình thành Tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia do Nhà nước (Bộ Công an) dẫn dắt với các cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ, mua sắm công, hỗ trợ tiếp cận, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ đầu ra sản phẩm.

Bên cạnh đó, nhiều văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động công nghiệp an ninh cũng đã được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới như Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp có hiệu lực và thay thế Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp từ ngày 01/8/2025, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng

tạo thay thế Luật Khoa học và công nghệ từ ngày 01/10/2025, Luật Doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 76/2025/QH15, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 90/2025/QH15...

Ngày 06/8/2025, Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 158-KL/TW của Bộ Chính trị về “xây dựng công nghiệp an ninh trong kỷ nguyên phát triển, vươn mình của dân tộc” kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-CP, trong đó, giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan đề xuất xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp theo trình tự, thủ tục rút gọn, trình Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10.

Ngày 17/9/2025, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 8802/VPCP-PL thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long về bổ sung các dự án luật, nghị quyết vào Chương trình lập pháp năm 2025, trong đó, giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng, hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

2. Cơ sở thực tiễn

So với thời điểm Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp được Quốc hội thông qua, hệ thống cơ sở công nghiệp an ninh đã và đang có nhiều sự điều chỉnh cả về quy mô và chất lượng. Trong đó, Bộ Công an đã tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại MobiFone từ Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp từ ngày 27/02/2025, tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại FPT Telecom từ Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước... Vừa qua, Chính phủ đã giao Bộ Công an xây dựng, đưa vào vận hành Trung tâm Dữ liệu quốc gia số 1, là cơ sở quan trọng thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp công nghệ dữ liệu gắn với bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu.

Bên cạnh đó, Hiệp hội Dữ liệu quốc gia và Hiệp hội An ninh mạng quốc gia được thành lập, do đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an là Chủ tịch, nhằm kết nối các cơ quan quản lý, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dữ liệu, hướng tới xây dựng hệ sinh thái dữ liệu vững mạnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số và gia tăng giá trị dữ liệu trong nền kinh tế quốc dân; bảo đảm an ninh mạng theo định hướng, chiến lược về an ninh mạng, góp phần bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Đây là những tiền đề vững chắc để hình thành Tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia, đồng thời, đặt ra yêu cầu phải có cơ chế, chính sách đặc thù, phù hợp, đặc biệt về nguồn lực tài chính để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, khó khăn trong quá trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các sản phẩm khoa học, công nghệ an ninh.

Nghiên cứu, khảo sát kinh nghiệm phát triển công nghiệp an ninh của các nước tiên tiến trên thế giới (Mỹ, Nga, Pháp, Israel...) đều cho thấy cần thiết hình thành Tổ hợp công nghiệp an ninh mạnh, cùng các Quỹ đầu tư và cơ chế đặc thù để đủ sức phát triển, làm chủ và bảo vệ các công nghệ chiến lược, sản xuất các sản phẩm công nghiệp an ninh lưỡng dụng hiện đại đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn trong nước và xuất khẩu.

Do đó, việc xây dựng, ban hành dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp để kịp thời quy phạm hóa chủ trương của Đảng về xây dựng công nghiệp an ninh trong kỷ nguyên phát triển, vươn mình của dân tộc là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích ban hành dự án Luật

- Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường phát triển công nghiệp an ninh phục vụ toàn hệ thống chính trị và xã hội, hướng đến xuất khẩu, đóng góp tích cực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số quốc gia;

- Ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp, đặc thù phục vụ phát triển mạnh

mẽ công nghiệp an ninh.

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật

- Thể chế hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về xây dựng công nghiệp an ninh trong kỷ nguyên phát triển, vươn mình của dân tộc;

- Tuân thủ với Hiến pháp năm 2013, sửa đổi, bổ sung năm 2025, phù hợp với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Gắn kết chặt chẽ giữa công nghiệp an ninh và công nghiệp quốc phòng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh trùng lặp trong đầu tư xây dựng, phát triển công nghiệp an ninh và công nghiệp quốc phòng trong tổng thể chung của công nghiệp quốc gia.

III. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Dự án Luật tập trung sửa đổi, bổ sung các nội dung theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, trọng tâm là quy định về hình thành Tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia và thiết lập Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh.

2. Bố cục của dự thảo Luật

Dự thảo Luật gồm 02 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp: gồm 11 khoản, sửa đổi, bổ sung 10 điều của Luật, bổ sung 01 mục (gồm 04 điều) về Tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia vào Chương II của Luật.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

3.1. Về thiết lập Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh

Hiện nay, Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp đã có quy định về Quỹ công nghiệp quốc phòng, an ninh tại Điều 22 và giao Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập, quản lý, phân bổ và sử dụng Quỹ công nghiệp quốc phòng, an ninh. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 quy định chi tiết một số điều về quản lý nguồn lực tài chính cho công

ng nghiệp quốc phòng, an ninh và Quỹ công nghiệp quốc phòng, an ninh.

Tuy nhiên, tại Kết luận số 158-KL/TW, Bộ Chính trị chỉ đạo thiết lập quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh độc lập và không trùng nội dung chi với Quỹ công nghiệp quốc phòng, an ninh, với các cơ chế đặc thù, chấp nhận rủi ro, có thể đầu tư mạo hiểm vào các hoạt động liên quan nhằm xây dựng công nghiệp an ninh.

Trên cơ sở đó, Chính phủ đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan tại Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp để tách Quỹ công nghiệp quốc phòng, an ninh thành 02 quỹ độc lập, gồm Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh và Quỹ công nghiệp quốc phòng, cụ thể như sau:

- Sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 20 (Nguồn lực tài chính cho công nghiệp quốc phòng, an ninh) như sau: “3. Nguồn từ Quỹ công nghiệp quốc phòng, ***Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp*** an ninh và các quỹ hợp pháp khác chi cho công nghiệp quốc phòng, an ninh”.

- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 21 (Quản lý nguồn lực tài chính cho công nghiệp quốc phòng, an ninh) về sử dụng lợi nhuận sau thuế trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở công nghiệp quốc phòng nông cốt, cơ sở công nghiệp an ninh nông cốt sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật như sau: “a) ***Cơ sở công nghiệp quốc phòng nông cốt*** trích lập Quỹ công nghiệp quốc phòng; ***cơ sở công nghiệp an ninh nông cốt trích lập Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp*** an ninh;”.

- Sửa đổi Điều 22 (Quỹ công nghiệp quốc phòng, an ninh) để tách biệt thành 02 Quỹ riêng là Quỹ công nghiệp quốc phòng và Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh. Đồng thời, do không sử dụng quỹ chung nên phân cấp quản lý Quỹ công nghiệp quốc phòng từ Chính phủ cho Bộ Quốc phòng, giao Bộ Công an quản lý Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh để thể chế hóa nội dung Kết luận số 158-KL/TW của Bộ Chính trị. Ngoài ra, bổ sung một số quy định đặc thù của Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh gồm nguồn tài chính từ đóng góp của các thành viên tham gia Tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia, nguyên tắc hoạt động chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm nhằm xây dựng, phát triển công nghiệp an ninh, đặc biệt, khẳng định nguyên tắc không trùng nội dung chi với Quỹ công nghiệp quốc

phòng.

Trong đó, việc bổ sung quy định Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh được đầu tư mạo hiểm nhằm xây dựng, phát triển công nghiệp an ninh là đồng thời thể chế hóa Kết luận số 158-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

3.2. Về hình thành Tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia

Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp quy định về Tổ hợp công nghiệp quốc phòng tại mục 7, Chương II (gồm 04 Điều, từ Điều 42 đến Điều 45), tuy nhiên, chưa có quy định về Tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia. Nghị định số 99/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp hiện cũng chỉ quy định về chức năng, nhiệm vụ, thành phần của tổ hợp công nghiệp quốc phòng, hạt nhân tổ hợp công nghiệp quốc phòng và chính sách của Nhà nước đối với tổ hợp công nghiệp quốc phòng.

Tại Kết luận số 158-KL/TW, Bộ Chính trị chỉ đạo việc hình thành Tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia do Nhà nước dẫn dắt, định hướng, với hạt nhân là các cơ sở công nghiệp an ninh nòng cốt thuộc Bộ Công an, sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp trong, ngoài Công an nhân dân có nguồn lực, tiềm lực khoa học và công nghệ để tổ chức nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, thử nghiệm, sản xuất và hoàn chỉnh sản phẩm công nghiệp an ninh, đồng thời, định hướng cụ thể 05 nhóm, chuyên ngành sản phẩm, dịch vụ trọng tâm của Tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

Trên cơ sở đó, Chính phủ đề xuất bổ sung 01 mục về Tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia vào chương II, gồm 04 Điều, quy định về chức năng, nhiệm vụ, thành phần của tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia (Điều 45a), hạt nhân tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia (Điều 45b), thành viên tham gia tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia (Điều 45c) và chính sách của Nhà nước đối với tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia. Nội dung bổ sung cơ bản tương đồng với quy định về Tổ hợp công nghiệp quốc phòng tại Mục 7 Chương II, tuy nhiên, quy định cụ thể những

nội dung đặc thù của Tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia so với Tổ hợp công nghiệp quốc phòng để tránh trùng lặp, chồng chéo và thể chế hóa yêu cầu của Bộ Chính trị về Tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia. Theo đó, tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia do Nhà nước dẫn dắt, định hướng, với hạt nhân là các cơ sở công nghiệp an ninh nòng cốt, sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài CAND có nguồn lực, tiềm lực khoa học và công nghệ. Đồng thời, định hướng cụ thể các nhóm sản phẩm, dịch vụ trọng tâm của tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia (Điều 45a).

3.3. Về tăng cường quản lý phát triển công nghiệp an ninh

Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển công nghiệp an ninh, phù hợp với tinh thần Kết luận số 158-KL/TW, Chính phủ đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 79 (Trách nhiệm của Bộ Công an), trong đó, quy định về “Hội đồng quản lý phát triển công nghiệp an ninh” do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định thành lập và là Chủ tịch Hội đồng, các thành viên Hội đồng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, không làm phát sinh tổ chức, biên chế mới. Đồng thời, bổ sung trách nhiệm của Bộ Công an trong quản lý, thực hiện hoạt động chứng nhận sự phù hợp của sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh với tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn tương ứng, phù hợp với Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Trong đó, việc thành lập Hội đồng quản lý phát triển công nghiệp an ninh là giải pháp đột phá để tăng cường hiệu quả nhiệm vụ phát triển công nghiệp an ninh trong kỷ nguyên phát triển, vươn mình của dân tộc. Hội đồng quản lý phát triển công nghiệp an ninh do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định thành lập và là Chủ tịch, trực tiếp định hướng, dẫn dắt, điều phối toàn bộ các hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp an ninh, bảo đảm tính thống nhất, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Đồng thời, vẫn bảo đảm các yêu cầu theo quy định của Luật, không làm ảnh hưởng đến chức năng giúp Chính phủ quản lý nhà nước về công nghiệp an ninh của Bộ Công an.

3.4. Về sửa đổi, bổ sung các nội dung để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật

Luật đã sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 9 (Nguyên tắc lập quy hoạch công nghiệp quốc phòng, quy hoạch công nghiệp an ninh), điểm đ khoản 1

Điều 69 (Chính sách phát triển vũ khí trang bị kỹ thuật có ý nghĩa chiến lược, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đặc biệt), thay thế cụm từ “an toàn thông tin” bằng cụm từ “an ninh mạng” tại khoản 3 Điều 29 để bảo đảm thống nhất với các luật được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9 và Kỳ họp thứ 10 như Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Quy hoạch, Luật An ninh mạng,....

Đồng thời, Luật cũng sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản tại Điều 42 (Chức năng, nhiệm vụ, thành phần của tổ hợp công nghiệp quốc phòng), Điều 43 (Hạt nhân tổ hợp công nghiệp quốc phòng) và Điều 45 (Chính sách của Nhà nước đối với tổ hợp công nghiệp quốc phòng) để bảo đảm tương đồng, thống nhất với các quy định về tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia.

3.5. Về hiệu lực của Luật

Phần lớn các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung đều chỉ quy định mang tính nguyên tắc, định hướng và giao Chính phủ quy định chi tiết. Để bảo đảm thời gian Chính phủ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết và có hiệu lực cùng thời điểm với hiệu lực của Luật, tránh tạo ra khoảng trống pháp lý, Chính phủ đề xuất thời điểm có hiệu lực của Luật từ ngày 01/01/2026, trừ quy định liên quan đến Quỹ công nghiệp quốc phòng, Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh và quy định liên quan đến quy hoạch công nghiệp quốc phòng, quy hoạch công nghiệp an ninh có hiệu lực từ ngày 01/3/2026 để bảo đảm thời gian đồng thời sửa đổi, bổ sung Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về quản lý nguồn lực tài chính cho công nghiệp quốc phòng, an ninh và Quỹ công nghiệp quốc phòng, an ninh cũng như thống nhất với thời điểm có hiệu lực của Luật Quy hoạch (sửa đổi).
